

QUẢNG BÌNH ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

LÊ QUANG ĐỀU

Q. Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

Do điều kiện địa lý và hoàn cảnh lịch sử để lại, Quảng Bình là tỉnh gặp nhiều khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống của nhân dân còn thấp so với mức trung bình chung của cả nước... Bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ngoài sự trợ giúp của Chính phủ, bộ, ngành, các tổ chức quốc tế, việc phát huy nội lực để phát triển kinh tế - xã hội đối với Quảng Bình là hết sức quan trọng. Trong nhiều giải pháp để phát huy nội lực, việc thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính (CCHC) được đặt ra hết sức cấp thiết và thường xuyên.

Năm 1996, Quảng Bình được Chính phủ Việt Nam chọn là tỉnh đầu tiên làm thí điểm Dự án cải cách hành chính công VIE/96/002 do Chính phủ Hà Lan và Chương trình phát triển của Liên hợp quốc tại Hà Nội (UNDP) đồng tài trợ về kỹ thuật, tài chính. UBND tỉnh Quảng Bình đã nhanh chóng triển khai thực hiện Dự án với nội dung cải cách cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực: công chứng, địa chính; đăng ký kinh doanh; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và mô hình dịch vụ "Một cửa" làm thí điểm ở huyện Bố Trạch. Trên cơ sở kết quả đạt được ở huyện Bố Trạch, Quảng Bình đã nhân rộng thêm ở 2 huyện Quảng Trạch và Lệ Thủy. Mô hình dịch vụ "Một cửa" đã quy định và hướng dẫn chi tiết các hồ sơ, thủ tục cần thiết cho người sử dụng dịch vụ; quy định rõ ràng thời gian hoàn thành, một số dịch vụ có thể giải quyết ngay. Chính vì vậy, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng

dịch vụ không phải qua nhiều phòng, ban; thủ tục đơn giản; chất lượng dịch vụ được nâng cao; giảm thời gian đi lại, chờ đợi và giúp họ hiểu hơn về các vấn đề mà họ quan tâm.

Qua 4 năm triển khai, Quảng Bình đã thu được một số kết quả và bài học bổ ích. Cuối năm 2000, dự án VIE/96/002 kết thúc, UBND tỉnh Quảng Bình đã đề nghị và được Bộ Nội vụ và Cơ quan hợp tác phát triển Thụy Sĩ (SDC) tài trợ cho tỉnh Quảng Bình thông qua Dự án phát triển đô thị Đồng Hới triển khai *Trung tâm giao dịch "Một cửa"* cho thành phố Đồng Hới và 3 huyện còn lại là Quảng Ninh, Tuyên Hoá, Minh Hoá. Đến tháng 6-2001, *Trung tâm giao dịch "Một cửa"* 7/7 huyện, thị xã đã đi vào hoạt động.

Phát huy những kết quả đạt được của Dự án VIE/96/002, trong những năm qua, tỉnh Quảng Bình đẩy mạnh công tác CCHC, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2001-2005.

a. Về cải cách thể chế: Chính quyền các cấp, đặc biệt là HĐND và UBND tỉnh tăng cường công tác cải cách thể chế, ban hành các văn bản theo đúng thẩm quyền; đặc biệt là các văn bản thể chế hoá và thi hành phân cấp, uỷ quyền cho cho các sở, ngành, huyện, thành phố thực hiện trong một số lĩnh vực như cấp phép đầu tư, xây dựng khu công nghiệp; giải phóng mặt bằng; thành lập một số đơn vị sự nghiệp; công tác đào tạo, bồi dưỡng và quản lý đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB,CC,VC). Trên cơ sở đó, lãnh đạo tỉnh giảm được nhiều công việc có tính sự vụ để tập trung vào chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác trọng tâm mang tính chiến lược quan trọng và tăng cường đi cơ sở.

Quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) trong phạm vi trách nhiệm bước đầu được đổi mới, góp phần khắc phục tình trạng tùy tiện trong ban hành văn bản ở địa phương, đưa công tác này dần đi vào nề nếp. Thủ tục hành chính (TTHC) trên hầu hết các lĩnh vực đều đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới theo hướng đơn giản hoá, minh bạch, gắn với trách nhiệm của từng cấp, từng ngành theo phân cấp, tạo thuận tiện cho người dân. Đặc biệt là TTHC về đất đai, xây dựng, hộ tịch, hộ khẩu, đầu tư, đăng ký kinh doanh... đã được rà soát nhiều lần, loại bỏ những thủ tục phức tạp, gây phiền hà, tạo lập lại niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động phục vụ của các cơ quan công quyền. Trong 5 năm qua, Quảng Bình đã tập hợp, lên danh mục 8.043 văn bản các loại do HĐND và UBND tỉnh ban hành từ ngày 01-01-2001 đến nay; trong đó, quyết định: 7.655 văn bản; chỉ thị: 307 văn bản và nghị quyết: 81 văn bản. Trong 265/8.043 văn bản được rà soát, có 19 văn bản hết hiệu lực thi hành. Số TTHC được rà soát và đơn giản hoá là trên 30 loại.

Công tác cải cách TTHC được triển khai thực hiện theo hướng đơn giản hoá, công khai, minh bạch, gắn với việc thực hiện cơ chế "Một cửa". Đây là một trong những lĩnh vực được tỉnh Quảng Bình đặc biệt quan tâm chỉ đạo trong cả tiến trình CCHC. Chính vì vậy, Quảng Bình là một trong những tỉnh triển khai thực hiện cơ chế này khá sớm; đến nay, toàn tỉnh có 18/26 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 7/7 huyện, thành phố, 117/159 xã, phường, thị trấn thực hiện cơ chế "Một cửa".

b. Về sắp xếp tổ chức bộ máy:

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà *Chương trình tổng thể cải cách hành*

chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 của Chính phủ đề ra là điều chỉnh, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan trong hệ thống hành chính, khắc phục những chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan thực hiện; đồng thời phân định rõ chức năng QLNN với chức năng quản lý sự nghiệp. Trên tinh thần đó, UBND tỉnh đã điều chỉnh một số chức năng, nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành; giải thể các tổ chức mà chức năng, nhiệm vụ không còn hoặc không rõ ràng; quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của một số sở, ngành; thành lập mới một số tổ chức QLNN và tổ chức sự nghiệp, đã tách chức năng QLNN với chức năng sự nghiệp. Từng bước điều chỉnh, bố trí đội ngũ CB,CC ở các phòng, ban đúng ngạch, bậc, ngành nghề đào tạo và theo tiêu chuẩn chức danh quy định.

Cùng với việc phân cấp lĩnh vực phát thanh - truyền hình, thể dục - thể thao và văn hoá - thông tin, UBND tỉnh đã quyết định phân cấp quản lý giáo dục - đào tạo từ bậc trung học cơ sở trở xuống cho UBND các huyện, thành phố trực tiếp quản lý; đồng thời phân cấp cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tuyển dụng viên chức sự nghiệp và công chức xã, phường, thị trấn. Các huyện, thành phố đã sắp xếp lại số phòng, ban chuyên môn từ 13-14 phòng, ban xuống còn 10 (đã giảm 11 trong tổng số phòng, ban chuyên môn cấp huyện); bộ máy của các phòng, ban sau khi sắp xếp lại gọn nhẹ, chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, khắc phục một số chồng chéo, trùng lặp, hiệu lực QLNN được tăng cường trên nhiều lĩnh vực. Đồng thời, các huyện, thành phố đã sắp xếp, ổn định tổ chức, thành lập một số đơn vị sự nghiệp để đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ hành chính và tách rõ giữa chức năng QLNN và chức năng quản lý sự nghiệp.

Thực hiện Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29-9-2004 và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29-9-2004 của

Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, tỉnh Quảng Bình sắp xếp lại một lần nữa tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; đến nay, có 26 cơ quan chuyên môn và 6 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; 13 phòng, ban chuyên môn cấp huyện, riêng thành phố Đồng Hới có 12 phòng, ban.

c. Về đào tạo, bồi dưỡng CB,CC,VC:

Thực hiện Quyết định số 874/TTg ngày 20-11-1996 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đào tạo, bồi dưỡng (ĐT,BD) CB,CC,VC; công tác ĐT,BD của tỉnh Quảng Bình có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về số lượng cũng như về chất lượng, đem lại những thay đổi tích cực, toàn diện trên mọi lĩnh vực cả về việc ban hành các chế độ, chính sách đối với CB,CC được cử đi ĐT,BD và cả về nội dung cũng như phương thức ĐT,BD... Chính vì vậy, đội ngũ CB,CC chuyên môn kỹ thuật của tỉnh cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong 5 năm (2001-2005), tỉnh Quảng Bình đã cử 85 CB,CC hành chính trong nguồn quy hoạch của tỉnh đi đào tạo sau đại học; ngoài ra, còn có một số khác được các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp cử đi. ĐT,BD kiến thức về các lĩnh vực chuyên môn, quản lý hành chính nhà nước, tin học, ngoại ngữ... cho 924 công chức hành chính, 4.158 viên chức sự nghiệp, 1.589 CB,CC cấp xã và tổ chức bồi dưỡng đại biểu HĐND 3 cấp nhiệm kỳ (2004-2009) với số lượng là 3.818 đại biểu; trong đó, cấp tỉnh: 41, cấp huyện: 246, cấp xã: 3.531.

d. Về cải cách tài chính công:

Thực hiện Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17-12-2001 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17-10-2005 của Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính (KBC&KPQLHC), UBND tỉnh Quảng Bình đã tích cực chỉ đạo các sở, ngành xây dựng Đề án. Đến

nay, có 25 sở, cơ quan đã thực hiện cơ chế khoán. Cơ chế KBC&KPQLHC là cơ chế quản lý tích cực, có hiệu quả, tạo quyền tự chủ, thay đổi phương thức quản lý, giảm dần áp lực tăng biên chế, một số sở tuy còn biên chế nhưng không tuyển dụng thêm, tiết kiệm chi tiêu hành chính, nâng cao năng suất lao động và tăng thu nhập chính đáng cho CB,CC,VC.

Thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16-01-2002 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25-4-2006 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, đến nay, toàn tỉnh có 75/100 đơn vị áp dụng. Thông qua việc thực hiện cơ chế này, các đơn vị sự nghiệp có thu đã phát huy tính tự chủ, chủ động trong giải quyết công việc, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tăng thu nhập cải thiện đời sống cho CB,CC,VC.

2. Bài học kinh nghiệm và nêu bật cấp:

a. Bài học kinh nghiệm.

Qua quá trình triển khai thực hiện CCHC, tỉnh Quảng Bình rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, CCHC là một lĩnh vực khó, do đó, phải có sự chỉ đạo đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, phải có quyết tâm cao mới đạt được kết quả mong muốn, đặc biệt là nhận thức và sự chỉ đạo của người đứng đầu, vì thực sự đây là một cuộc đấu tranh quyết liệt với sự bảo thủ trì trệ để đi đến một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh và từng bước hiện đại.

Hai là, đảm bảo sự nhất quán, kiên trì liên tục trong triển khai thực hiện, bao gồm từ khâu xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp đến việc tổ chức và kiểm tra thực hiện. Luôn coi nhiệm vụ CCHC là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng cần tập trung chỉ đạo, điều hành, gắn công tác CCHC với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa

phương, đơn vị.

Ba là, coi trọng công tác thí điểm, làm thử, thông qua đó để đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng nếu thấy có hiệu quả. Cơ chế “Một cửa”, KBC&KPQLHC... đã được hình thành qua phương thức thí điểm; vì vậy, đây là bài học tốt cần chú ý trong giai đoạn 2006-2010.

Bốn là, cần phải có một tổ chức thường trực để giúp việc cho chính quyền các cấp trong việc xây dựng chương trình, nội dung về cải cách; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, chương trình CCHC của địa phương, đơn vị.

Năm là, CCHC cần phải có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí.

b. Những bất cập.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC ở tỉnh Quảng Bình so với yêu cầu công cuộc đổi mới, của sự phát triển kinh tế - xã hội thì còn bộc lộ những hạn chế, vướng mắc, đó là:

Về khách quan, chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể từ trung ương đến địa phương trong công tác CCHC nên chưa huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Chính phủ và các bộ, ngành trung ương chưa có văn bản chỉ đạo quyết liệt các cơ quan thuộc ngành dọc trung ương đóng trên địa phương (thuế, kho bạc, hải quan, công an...) phối hợp tốt với địa phương trong công tác CCHC nên những lĩnh vực liên quan đến các cơ quan đó khó thực hiện. Chủ trương thực hiện cơ chế “Một cửa” theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04-9-2003 của Thủ tướng Chính phủ là đúng đắn, hợp lòng dân; tuy nhiên, cơ chế này chỉ phù hợp với những lĩnh vực bức thiết, liên quan nhiều đến tổ chức và công dân. Vì vậy, khi thực hiện dần trải đã đưa lại hiệu quả không cao.

Về chủ quan, lãnh đạo một số ngành và địa phương trong tỉnh còn có tư tưởng chần chừ, trông chờ, thiếu kiên quyết, không

muốn cải cách, sợ đụng chạm đến lợi ích cục bộ; do đó, trong công tác chỉ đạo, chưa chủ động trong việc đề ra những nội dung, chương trình cải cách sát đúng, tích cực. Ban Chỉ đạo làm việc kiêm nhiệm nên chưa dành thời gian thích đáng cho công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện CCHC được phân công phụ trách.

Bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã qua nhiều lần kiện toàn sắp xếp tích cực nhưng hiện nay vẫn còn nhiều đầu mối trực thuộc. Biên chế tăng thêm, hiệu quả hoạt động của bộ máy chưa cao.

Công tác ĐT, BD CB, CC còn nhiều hạn chế, nhất là nâng cao kỹ năng hành chính, thực thi công vụ và đào tạo sau đại học, chưa gắn đào tạo với sử dụng, thiếu quy hoạch, còn tình trạng ĐT, BD tràn lan, tạo nên lãng phí trong đào tạo... Vì vậy, tỉ lệ CB, CC thạo việc chiếm tỉ lệ thấp, hiệu quả công tác của bộ máy sau thực hiện CCHC vẫn chưa cao.

Hoạt động theo cơ chế “Một cửa” tuy có nhiều đổi mới, đơn giản hoá được thủ tục, giảm thời gian, thuận tiện cho người dân và tổ chức...; tuy nhiên, vẫn còn một số TTHC chưa được cải tiến, có nơi còn hình thức, còn hành dân, ách tắc chậm trễ, đặc biệt là các thủ tục xây dựng cơ bản, công tác giải phóng mặt bằng, quy trình, thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình và cá nhân.

Kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ chưa nghiêm, một số CB, CC còn cửa quyền tùy tiện, sách nhiễu đối với nhân dân, tinh thần trách nhiệm và năng lực của một số CB, CC còn yếu và có sai phạm về kinh tế.

1. Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên (2006-2010).

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, tỉnh Quảng Bình tập trung thực hiện tốt công tác CCHC giai đoạn 2006-2010 như sau:

Một là, tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL, phát huy dân

chủ, huy động trí tuệ của nhân dân để nâng cao chất lượng. Có quy chế phân công trách nhiệm giữa các cơ quan có liên quan trong việc soạn thảo văn bản và tham mưu cho HĐND và UBND ban hành VBQPPL theo quy định của pháp luật.

Xoá bỏ cơ bản TTHC mang tính quan liêu, rườm rà gây phiền hà cho tổ chức và công dân, đặc biệt tập trung vào một số lĩnh vực đang có nhiều bức xúc như cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thủ tục đầu tư, đăng kí ô tô, xe máy... Hoàn thiện dần các TTHC theo hướng công khai, đơn giản, giảm thời gian và thuận tiện.

Hai là, tiếp tục duy trì, củng cố, mở rộng thêm và nâng cao chất lượng một số lĩnh vực dịch vụ hành chính công tại các *Trung tâm giao dịch "Một cửa"* cấp huyện. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế *"Một cửa"* cấp xã. Tập trung rà soát hoạt động của các quầy giao dịch *"Một cửa"* ở các sở, ban ngành cấp tỉnh; trên cơ sở đó, tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ đối với những lĩnh vực thường xuyên tiếp xúc với người dân và tổ chức. Đối với những lĩnh vực ít tiếp xúc với người dân và tổ chức, cần xem xét để chuyển đổi theo mô hình nhận và trả kết quả tại phòng, ban chuyên môn hoặc tại Văn phòng sở, ngành nhằm giảm bớt biên chế không cần thiết bố trí tại quầy giao dịch *"Một cửa"*. Đẩy nhanh tiến độ việc nhân rộng mô hình đang thí điểm tại 3 huyện, thành phố (Lệ Thủy, Quảng Ninh, Đông Hới) và 4 xã, phường (Vĩnh Ninh, An Thủy, Bảo Ninh, Bắc Lý) trong toàn tỉnh về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo cơ chế *"Một cửa"* liên thông, nhằm giải quyết được nhanh chóng, kịp thời, người dân chỉ đến *"Một cửa"* nộp hồ sơ, lệ phí và nhận kết quả.

Ba là, tiếp tục rà soát để xác định chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, xử lý chồng chéo, trùng lặp, tách chức năng QLNN và chức năng sự nghiệp dịch vụ công làm cho bộ máy được tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục nghiên cứu để phân cấp cho phù hợp, có hiệu quả giữa các cấp, các ngành một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, xây dựng cơ bản, quản lý quy hoạch, quản lý CB,CC,VC.

Bốn là, tập trung chỉ đạo tất cả các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thực hiện tốt việc KBC&KPQLHC. Đối mới cơ chế tài chính phù hợp để đẩy mạnh chương trình xã hội hoá nhất là xã hội các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá - thông tin, thể thao, khoa học - công nghệ, dạy nghề...

Năm là, xây dựng cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ CB,CC,VC trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên cơ sở phân tích chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan đơn vị. Tiếp tục sắp xếp, bố trí đội ngũ CB,CC,VC phù hợp, đủ số lượng và có đủ phẩm chất, năng lực thực thi công vụ, thạo việc, tận tụy phục vụ nhân dân.

Xây dựng kế hoạch ĐT,BD CB,CC,VC cho từng năm và cho cả giai đoạn 2006-2010. Nâng cao năng lực hệ thống các trường và các trung tâm ĐT,BD CB,CC,VC của tỉnh.

Sáu là, từng bước hiện đại hoá công sở, trang thiết bị làm việc phục vụ yêu cầu QLNN kịp thời và thông suốt, hệ thống thông tin được mở rộng từ tỉnh đến cơ sở. Xây dựng Đề ra giám hội họp và thực hiện văn hoá, văn minh công sở.

Bảy là, tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Củng cố, kiện toàn và bộ máy chuyên trách CCHC các cấp đủ mạnh, nhất thiết chủ tịch UBND phải là Trưởng Ban Chỉ đạo. Tiếp tục nghiên cứu để có cơ chế, chính sách phù hợp cho đội ngũ cán bộ làm công tác CCHC từ tỉnh đến cơ sở.

Tăng cường kiểm tra của các cấp ủy đảng, chính quyền và công tác giám sát của HĐND, Mặt trận và đoàn thể các cấp đối với việc thực hiện CCHC □